

Số: 211 /NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách cấp tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIV – KỲ HỌP THỨ 19

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Luật Đầu tư công năm 2019;

Xét Tờ trình số 1607/TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2026, Báo cáo số 177/BC-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 90/BC-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, biểu quyết thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục và phân bổ nguồn vốn còn lại 2.786.242 triệu đồng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách cấp tỉnh, với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Điều chỉnh tăng vốn cho 03 dự án hoàn thành, các dự án theo hình thức đối tác công tư: 12.461 triệu đồng.

2. Bổ sung danh mục và kế hoạch đầu tư công trung hạn cho 03 dự án đã được phê duyệt quyết toán hoàn thành là 35.908 triệu đồng.

3. Bổ sung danh mục và kế hoạch đầu tư công trung hạn cho 15 dự án, chương trình khởi công mới đã được phê duyệt chủ trương đầu tư 2.737.873 triệu đồng, gồm:

a) 04 dự án thuộc nhiệm vụ chi ngân sách tỉnh: 404.713 triệu đồng;

b) Hỗ trợ 04 dự án thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, tư pháp: 314.160 triệu đồng;

c) Hỗ trợ 01 chương trình và 06 dự án thuộc nhiệm vụ chi ngân sách huyện: 2.019.000 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ biểu 01-02)

4. Các nội dung khác tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021, Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2022, Nghị quyết số 125/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2022, Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023, Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2023 và Nghị quyết số 184/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu và các nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát tổng thể kế hoạch đầu tư công trung hạn, lũy kế vốn đã bố trí để xác định chính xác nhu cầu; có giải pháp huy động nguồn lực để đáp ứng kế hoạch đầu tư công trung hạn trong giai đoạn 2024-2025, xem xét điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn đối với các dự án đã bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nhưng kéo dài không khởi công do không đảm bảo các quy định về quy hoạch, đất đai, xử lý tài sản công; đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến theo quy định của Luật Đầu tư công.

Có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt sớm khắc phục các tồn tại, hạn chế, yếu kém trong công tác chuẩn bị đầu tư công và hoàn thiện các thủ tục đầu tư nhằm đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công nhất là các dự án quy mô lớn, trọng điểm, dự án phải hoàn thành trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025, các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình của tỉnh.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành gắn với kiểm soát quyền lực nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách, tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, hậu kiểm, xử lý nghiêm vi phạm; kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch; phòng, chống tham nhũng, lợi ích nhóm; kiên quyết thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư công. Kiểm soát chặt chẽ nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh cho các địa phương, các cơ quan giai đoạn 2021 - 2025, đảm bảo sử dụng nguồn lực đúng mục đích, thủ tục theo Luật Đầu tư công và tiến độ hoàn thành dự án. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các địa phương và các cơ quan được hỗ trợ vốn chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án theo quy định của pháp luật.

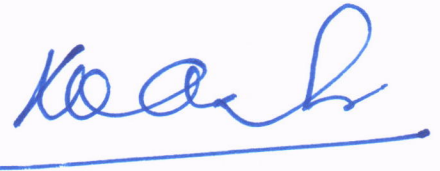
2. Thường trực, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XIV, Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận: *HL*

- UBND Quốc hội; Chính phủ (báo cáo);
- Ban CTĐB của UBND Quốc hội;
- Các bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Kiểm toán nhà nước;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ10. *HL*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Ký

PHỤ BIỂU 01: PHÂN BỐ CHO CÁC DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH, QUYẾT TOÁN; DỰ ÁN HỢP TÁC CÔNG TƯ (PPP)

(Kèm theo Nghị quyết số **21**/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư		Quyết định phê duyệt quyết toán	Giá trị quyết toán		Lũy kế vốn cấp đến năm 2020	KH trung hạn 2021-2025 đã bố trí	Phân bổ, điều chỉnh tăng	KH trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh bổ sung	Ghi chú
				Tổng cộng	NS tỉnh		Tổng cộng	NS tỉnh					
	TỔNG SỐ						136.476	114.511	78.603	567.828	48.369	616.197	
I	Các dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025									567.828	12.461	580.289	
1	Đường nối từ đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng với Khu công nghiệp Nam Tiền Phong, thị xã Quảng Yên	Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	Quyết định số: 933/QĐ-UBND ngày 31/3/2016; 5176/QĐ-UBND ngày 28/12/2017; 257/QĐ-UBND ngày 21/01/2019; 3219/QĐ-UBND ngày 01/8/2019; 4070/QĐ-UBND ngày 26/9/2019; 1877/QĐ-UBND ngày 05/6/2020; 1385/QĐ-UBND ngày 06/5/2021	478.390	478.390					17.000	3.457	20.457	
2	Trụ sở làm việc các Ban Xây dựng Đảng, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể trong tỉnh: - Tiền thuê trụ sở + chi phí dịch vụ quản lý tòa nhà	Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	Quyết định số: 433/QĐ-UBND ngày 10/2/2015; 3185/QĐ-UBND ngày 30/9/2016							220.828	7.678	228.506	Thuê dịch vụ hàng năm
3	Đầu tư xây dựng trụ sở liên cơ quan số 3 tại phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long: - Tiền thuê trụ sở + chi phí dịch vụ quản lý tòa nhà	Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	Quyết định số: 2026/QĐ-UBND ngày 12/9/2014; 3183/QĐ-UBND ngày 30/9/2016; 543/QĐ-UBND ngày 19/02/2020							330.000	1.326	331.326	Thuê dịch vụ hàng năm
II	Các dự án chưa có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025										35.908	35.908	
4	Cải tạo, nâng cấp và khắc phục hậu quả do mưa lũ (giai đoạn 2) tuyến đường Bàn Sen – Tân Lập, xã Bàn Sen, huyện Văn Đồn	UBND huyện Văn Đồn	Quyết định số 4392/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	91.930	63.000	3090/QĐ-STC ngày 28/6/2023 của Sở Tài chính	84.965	63.000	30.546		32.454	32.454	
5	Dự án Xây dựng Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế kết hợp với Trạm kiểm dịch Y tế cửa khẩu Cảng Hòn Gai	Sở Y tế	Quyết định số 4386/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	10.315	10.315	5848/QĐ-STC ngày 20/10/2022 của Sở Tài chính	9.529	9.529	8.057		1.472	1.472	
6	Dự án cải tạo, sửa chữa, bổ sung trang thiết bị công trình Nhà khách tỉnh (cơ sở 2)	Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ninh	Quyết định số 3679/QĐ-UBND ngày 31/10/2016; 3439/QĐ-UBND 04/9/2018; 279/QĐ-UBND ngày 30/01/2018	44.311	44.311	5708/QĐ-STC ngày 19/12/2019 của Sở Tài chính	41.982	41.982	40.000		1.982	1.982	

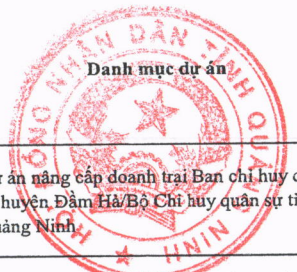
PHỤ BIỂU 02: BỔ SUNG DANH MỤC VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN CHO CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2024-2025

(Kèm theo Nghị quyết số **211** /NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định phê duyệt CTĐT/ Phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư dự kiến				KH trung hạn 2021-2025 đã bố trí	Phân bổ	KH trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh bổ sung	Ghi chú
				Tổng cộng	NS TW	NS tỉnh	NS huyện và Nguồn xã hội hóa				
	TỔNG SỐ			3.688.226	59.500	3.125.617	503.110	300.000	2.737.873	3.037.873	
I	Các dự án thuộc nhiệm vụ chi ngân sách tỉnh: 04 dự án			486.639	-	486.639	-	-	404.713	404.713	
1	Dự án Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Tiên Yên, huyện Tiên Yên	2024-2026	Nghị quyết số 210/NQ-HĐND ngày 10/7/2024.	180.239		180.239			174.713	174.713	
2	Dự án Xây dựng bổ sung một số hạng mục công trình Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Quảng Ninh	2024-2025	Nghị quyết số 210/NQ-HĐND ngày 10/7/2024.	17.700		17.700			17.000	17.000	
3	Dự án Đầu tư trang thiết bị nâng cao năng lực cho lực lượng Kiểm lâm tỉnh Quảng Ninh về công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2024-2025 (giai đoạn 1)	2024-2025	Nghị quyết số 210/NQ-HĐND ngày 10/7/2024.	78.700		78.700			78.000	78.000	
4	Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng Bệnh viện Bãi Cháy	2024-2027	Nghị quyết số 210/NQ-HĐND ngày 10/7/2024.	210.000		210.000			135.000	135.000	
II	Ngân sách tỉnh hỗ trợ các dự án thuộc lĩnh vực Quốc phòng An ninh Tư pháp: 04 dự án			675.660	59.500	616.160	0	300.000	314.160	614.160	
5	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh	2024-2026	Quyết định số 138/QĐ-VKSTC ngày 24/11/2023	280.000	28.000	252.000		150.000	100.000	250.000	
6	Dự án đầu tư xây dựng công trình: Cơ sở làm việc Công an thành phố Móng Cái thuộc Công an tỉnh Quảng Ninh	2024-2026	Quyết định số 6837/QĐ-BCN-H01 ngày 9/10/2023	259.500	11.500	248.000		150.000	98.000	248.000	
7	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc công an xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 3	2024-2026	Quyết định số 1770/QĐ-BCA-H01 ngày 29/3/2024	81.160		81.160			81.160	81.160	

74

TT	 Danh mục dự án	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định phê duyệt CTĐT/ Phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư dự kiến				KH trung hạn 2021-2025 đã bố trí	Phân bổ	KH trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh bổ sung	Ghi chú
				Tổng cộng	NS TW	NS tỉnh	NS huyện và Nguồn xã hội hóa				
8	Dự án nâng cấp doanh trại Ban chỉ huy quân sự huyện, Đầm Hà/Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh	2024-2026	Quyết định số 2486/QĐ-BQP ngày 13/6/2024	55.000	20.000	35.000			35.000	35.000	
III	Ngân sách tỉnh hỗ trợ các dự án thuộc nhiệm vụ chi ngân sách huyện: 01 Chương trình, 06 dự án			2.525.927	-	2.022.818	503.110	-	2.019.000	2.019.000	
a	Chương trình giao thông nông thôn (07 địa phương)			2.090.130		1.655.818	434.313		1.652.000	1.652.000	
(1)	Chương trình nâng cấp giao thông nông thôn giai đoạn 2024 - 2025 của huyện Ba Chẽ	2024-2025	Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 24/5/2024 (H)	371.071		312.608	58.463		312.000	312.000	
(2)	Chương trình cải tạo, nâng cấp giao thông nông thôn huyện Bình Liêu, giai đoạn 2024 - 2025	2024-2025	Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 21/6/2024 (H)	439.973		324.600	115.373		324.000	324.000	
(3)	Chương trình cải tạo, nâng cấp giao thông nông thôn huyện Đầm Hà giai đoạn 2024 - 2025	2024-2025	Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 28/6/2024 (H)	412.557		297.331	115.226		297.000	297.000	
(4)	Chương trình nâng cấp giao thông nông thôn giai đoạn 2024 - 2025 của huyện Hải Hà	2024-2025	Nghị quyết số 179/NQ-HĐND ngày 28/6/2024 (H)	193.892		152.988	40.904		152.000	152.000	
(5)	Chương trình cải tạo, nâng cấp giao thông nông thôn huyện Tiên Yên giai đoạn 2024 - 2025	2024-2025	Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 29/6/2024 (H)	227.572		190.746	36.826		190.000	190.000	
(6)	Chương trình cải tạo, nâng cấp giao thông nông thôn huyện Vân Đồn giai đoạn 2024 - 2025	2024-2025	Nghị quyết số 196/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 (H)	282.065		230.544	51.521		230.000	230.000	
(7)	Chương trình nâng cấp giao thông nông thôn giai đoạn 2024 - 2025 huyện Cô Tô	2024-2025	Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 01/7/2024 (H)	163.000		147.000	16.000		147.000	147.000	
b	Các dự án			435.797	-	367.000	68.797	-	367.000	367.000	
1	Dự án Nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ Cầu Máng đến ngã ba hồ Quán Vương, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều	2024-2025	Nghị quyết số 194/NQ-HĐND ngày 25/3/2024 (TX)	124.400		112.000	12.400		112.000	112.000	

TT		Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định phê duyệt CTĐT/ Phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư dự kiến				KH trung hạn 2021-2025 đã bố trí	Phân bổ	KH trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh bổ sung	Ghi chú
				Tổng cộng	NS TW	NS tỉnh	NS huyện và Nguồn xã hội hóa				
2	Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình của Trụ sở UBND thành phố Uông Bí	2024-2026	Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 11/5/2023 (TP)	147.000		123.000	24.000		123.000	123.000	
3	Cải tạo, nâng cấp trụ sở HĐND&UBND huyện Ba Chẽ	2024-2026	Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 15/4/2024 (H)	98.600		82.000	16.600		82.000	82.000	
4	Xây mới trường mầm non Quảng Lâm, huyện Đầm Hà	2024-2025	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 12/10/2022; Nghị Quyết số 91/NQ-HĐND ngày 19/7/2023; Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 (H)	41.197		30.000	11.197		30.000	30.000	
5	Bổ sung cơ sở vật chất cho trường tiểu học Quảng Tân, huyện Đầm Hà	2024-2025	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 12/10/2022; Nghị quyết 71/NQ-HĐND ngày 16/2/2023; Nghị quyết 91/NQ-HĐND ngày 19/7/2023; Quyết định số 4986/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 (H)	12.100		10.000	2.100		10.000	10.000	
6	Bổ sung cơ sở vật chất cho trường THCS Tân Lập, huyện Đầm Hà	2024-2025	Nghị quyết 58/NQ-HĐND ngày 12/10/2022; Nghị quyết 71/NQ-HĐND ngày 16/2/2023; Nghị quyết 91/NQ-HĐND ngày 19/7/2023; Quyết định số 4989/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 (H)	12.500		10.000	2.500		10.000	10.000	